

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định và quản lý chi phí dịch vụ sự nghiệp công chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 75/2026/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày tháng năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định này áp dụng làm cơ sở lập dự toán chi phí dịch vụ công, xác định giá sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ công thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định này bao gồm:

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật Dịch vụ chiếu sáng đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Phụ lục I.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật Dịch vụ thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Phụ lục II.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật Dịch vụ quản lý, duy trì cây xanh, công viên và các khu vực, công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tại Phụ lục III.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Đối với dịch vụ công đã được cơ quan quản lý cấp trên giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đã tổ chức đấu thầu thực hiện trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo nội dung hồ sơ giao nhiệm vụ, đặt hàng đấu thầu đã được duyệt, không phải cập nhật lại định mức kinh tế - kỹ thuật.

2. Đối với dịch vụ công chưa thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tổ chức lập lại dự toán theo các định mức ban hành tại Quyết định này để cập nhật dự toán gói thầu, dự toán đặt hàng, giá đặt hàng theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, kiểm tra việc áp dụng các định mức ban hành kèm theo Quyết định này; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu; rà soát, đề xuất cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các định mức ban hành kèm theo Quyết định này khi có thay đổi về điều kiện kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, quy trình thực hiện hoặc theo yêu cầu quản lý và quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .../.../2026.

2. Quyết định này bãi bỏ toàn bộ:

a) Quyết định số 37/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành các định mức dự toán đặc thù chuyên ngành dịch vụ công ích đô thị và xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

b) Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành định mức dự toán một số sản phẩm, dịch vụ công trên địa bàn thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;

c) Phần IV (Đơn giá đặc thù chuyên ngành dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (cũ)) và Phần V (Đơn giá đặc thù chuyên ngành dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn các phường Phú Yên, Tuy Hòa, Bình Kiến) thuộc Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 21/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức Thi hành pháp luật;
- Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thuế tỉnh Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh Đắk Lắk;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**